

LUẬN A TỖ ĐÀM TỖ BÀ SA

QUYỂN 44

Chương 2: **KIỀN-ĐỘ SỬ**

Phẩm 4: **MƯỜI MÔN**, Phần 8

Hỏi: Vì sao căn thiện khác trong thiên được lập giải thoát? Trong định Vô sắc, đều lập giải thoát?

Đáp: Do thiên là thô, hiện thấy rõ ràng, nên căn thiện khác được lập giải thoát. Định Vô sắc là tế, không hiện thấy, vì không hiểu rõ, nên đều lập giải thoát.

Lại nữa, trong thiên có các thứ căn thiện không giống nhau, nên căn thiện khác lập giải thoát. Định Vô sắc không có các thứ căn thiện không giống nhau, nên đều lập giải thoát.

Lại nữa, trong thiên vì có nhiều công đức lợi ích nên căn thiện khác được lập giải thoát. Định Vô sắc vì không có công đức lợi ích, nên đều lập giải thoát.

Lại nữa, thiên có thể soi rọi khắp, duyên với địa trên, cũng duyên với địa dưới, duyên với địa mình, căn thiện khác lập giải thoát. Định Vô sắc không thể chiếu khắp, có thể duyên với địa trên, địa mình, vô duyên với địa dưới, cho nên đều lập giải thoát.

Lại nữa, thiên giải thoát là hữu lậu, định giải thoát Vô sắc là hữu lậu, vô lậu.

Cũng thế, nhân luận sinh luận, vì sao giải thoát trong thiên là hữu lậu, giải thoát trong định Vô sắc là hữu lậu, vô lậu?

Đáp: Trước đã nói nơi bốn lời đáp, trong đây nên nói: Còn có một cách đáp khác: Giải thoát thiên là quán giả, giải thoát của định Vô sắc là quán thật.

Kinh Phật nói: Giải thoát gọi là phương.

Hỏi: Vì sao Phật nói giải thoát gọi là phương?

Đáp: Vì giáo hóa, người được giáo hóa, nên nghe nói giải thoát,

gọi là phương, tức được giải ngộ. Cho nên Phật dùng phương để nói giải thoát. Như kinh khác nói để gọi là phương. Có người được giáo hóa, nên nghe nói để gọi là phương, liền được giải ngộ. Cho nên Phật nói để gọi là phương. Sự giải thoát này cũng giống như thế.

Hỏi: Giải thoát với phương có gì giống nhau?

Đáp: Có tám pháp giống nhau: Giải thoát có tám, phương cũng có tám.

Hỏi: Phương lẽ ra có mười, đó là bốn phương, bốn duy và trên, dưới. Vì sao nói tám?

Đáp: Như phương pháp điều phục voi nên lẽ ra có tám. Pháp điều phục ấy, tất nhiên hướng về bốn phương, bốn duy, không thể khiến cho voi kia trông lên phương trên, phương dưới. Ví như dùng phương để chế ngự voi quý.

Cũng thế, vì dùng phương tiện nên được giải thoát.

Tôn giả Cù-sa đã nói rằng: Điều phục voi, và giải thoát có ba việc: Ba việc đồng, ba việc khác.

Ba việc đồng là:

1. Vì dùng phương, nên voi quý có thể điều phục. Sự giải thoát cũng thế. Vì trừ bỏ chướng ngại, nên chúng sinh có thể được giải thoát.

2. Như điều phục voi quý khi hướng về một phương, thì không thể lại hướng về phương khác. Phương pháp giải thoát Phật đã dạy cho chúng sinh cũng giống như thế. Khi đã được một giải thoát, thì sẽ không có hai, không có nhiều.

3. Như khi điều khiển voi quý hướng về một phương, tức là xa đối với phương khác. Đức Thế tôn vì chúng sinh nói pháp giải thoát, cũng giống như thế. Một giải thoát hiện ở trước, các giải thoát còn lại bèn xa.

Ba việc khác là:

1. Như điều phục voi quý nếu không hướng về phương, thì sẽ không thể điều phục. Phật nói pháp giải thoát, trụ một chỗ mà không có chỗ hướng về, có thể làm cho chúng sinh đạt được pháp giải thoát.

2. Như điều phục voi quý khi đã hướng về một phương, thì không thể lại hướng về phương khác. Phật nói pháp giải thoát thì không như thế. Có thể nói pháp tám giải thoát cùng lúc có thể khiến cho chúng sinh đều được giải ngộ.

3. Như khi điều phục voi quý, hướng về một phương, đều cách xa các phương khác. Phật nói pháp giải thoát không như vậy: Vì các chúng

sinh nói một pháp giải thoát, mà thực hành phương tiện, khiến cho các pháp giải thoát khác đều gần.

Lại nữa, ở đây nói pháp điều ngự tối thắng. Nghe nói vua nước Câu-tát-la là Ba-tư-nặc hạ lệnh cho người chuyên bắt voi, sai khiến bắt voi hoang. Nếu người bắt được voi, đến tâu với ta.

Bấy giờ, người chuyên bắt voi nghe sắc chỉ của vua, liền bắt voi hoang rồi đến tâu với vua: Đại vương nên biết, nay thần đã bắt được voi hoang!. Nghe lời tâu này, nhà vua ban lệnh cho người chuyên điều phục voi, bảo phải điều phục voi hoang, nếu điều phục tốt hãy đến tâu với trẫm. Bấy giờ, người chuyên điều phục voi vâng lệnh vua liền dùng đủ cách khổ bức để khiến voi hoang được điều phục như voi đã thuần. Khi đó, người quản tượng biết voi đã thuần tánh liền đến tâu vua: Đại vương nên biết! Trước đây đại vương sai điều phục voi, nay thần đã hoàn thành công việc. Đại vương nên biết thời. Vua Ba-tư-nặc bèn cùng với người quản tượng cỡi chung con voi này. Lúc ra ngoài đồng ruộng, đi dạo săn bắn, voi ấy thấy đàn voi cái, lòng dục sục sôi, nên vụt chạy thật nhanh đến chỗ đàn voi kia. Lúc này, người điều phục voi muốn kéo giữ nó để chế ngự, tận dụng đủ các phương tiện nhưng không thể khiến voi quay lại. Vua và người quản tượng bèn dựa vào cành cây, trèo xuống tự giữ lấy mạng mình. Về đến cung thành, nhà vua nói với người voi: Ông đã dùng voi không điều phục để ta cỡi nó, pháp điều phục nên như thế chăng?

Người điều phục voi tâu: Cúi xin đại vương đừng thấy vậy mà giận, trách hạ thần. Con voi này thật sự đã được điều phục, về sau đại vương sẽ nghiệm xét lại việc ấy. Bấy giờ, lòng dục của voi đã dứt, bèn trở lại cung vua. Người quản tượng dẫn voi đến chỗ vua, đốt viên sắt nóng đặt lên đầu voi, rồi ghé tai nói: Đây là cách điều phục sau cùng đối với người, là phương pháp bất động. Nếu người có thể chịu đựng nổi thì tốt, nếu không chịu đựng nổi, ta sẽ áp dụng cách chế ngự khổ bức như trước, sẽ theo thứ lớp chế ngự người. Voi nghe lời này, thân không nhúc nhích, giống như quả núi. Lúc ấy, viên sắt nóng đốt đỉnh đầu voi, như đốt vỏ cây hoa. Vua thấy việc này, lấy làm lạ cho là không hề có, liền lệnh cho người quản tượng hãy vứt bỏ viên sắt nóng đi và nói: Nay người điều phục voi đã khiến cho nó được như vậy, sao trước kia không như thế?

Người điều phục voi đáp: Muôn tâu đại vương! Vì hạ thần có thể điều phục thân voi, nhưng không thể điều phục tâm voi.

Vua lại hỏi: Ở thế gian, có ai điều phục được tâm hay không?

Người điều phục voi tâu: Muôn tâu đại vương! Có Đức Phật, Thế tôn ngự ở Tinh xá Kỳ Hoàn, thuộc nước Xá Vệ, có thể điều phục tốt thân, tâm của chúng sinh!

Vua Ba-tư-nặc nghe tâu liền nghĩ rằng: Muốn được thấy Phật, thì phải cỡi chung voi kia với người quản tượng để đến chỗ Phật lúc này, Đức Thế tôn đang nói pháp cho trăm ngàn quyến thuộc vây quanh nghe.

Bấy giờ, Đức Thế tôn thấy vua Ba-tư-nặc đến bèn dùng phương tiện thích hợp, nói pháp cho vua nghe, chẳng phải cảnh giới mà Thanh văn, Bích-chi Phật biết được.

Đức Thế tôn bảo các Tỳ-kheo:

Như người điều phục voi, khéo điều phục voi rồi, hướng về một phương, hoặc Đông, hoặc Tây, hoặc Nam, hoặc Bắc. Người điều phục bò, khéo điều phục bò. Người điều phục ngựa, khéo điều phục ngựa, cũng đều hướng về một phương, nói rộng như trên. Tỳ-kheo nên biết, bậc điều ngự vô thượng, khéo điều phục con người, có thể hướng về các phương. thế nào là phương? Quán sắc là sắc, cho đến nói rộng về giải thoát.

Do việc ấy, nên biết kinh này nói về điều ngự là hơn hết.

Kinh nói: Có một Tỳ-kheo đến chỗ Phật, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một phía, bạch Phật rằng: Bạch Đức Thế tôn! có cõi sáng, có cõi tịnh, có cõi không xứ, có cõi Thức xứ, có cõi Vô sở hữu xứ, có cõi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, có cõi diệt. Đức Thế tôn vì sao lập ra các cõi này?

Phật bảo: Nay Tỳ-kheo! Vì tối tăm, nên lập ra cõi sáng. Vì bất tịnh, nên lập ra cõi tịnh. Vì sắc, nên lập ra cõi không xứ. Vì bên cạnh, nên lập cõi Thức xứ. Vì sở hữu, nên lập cõi Vô sở hữu xứ. Vì thân thật, nên lập ra cõi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Vì diệt thân thật, nên lập cõi Diệt.

Hỏi: Tỳ-kheo kia hỏi Phật về nghĩa gì?

Phật đáp: Tỳ-kheo kia là nghĩa gì?

Đáp: Tỳ-kheo kia do tướng che lấp, nên hỏi về nghĩa tám giải thoát. Phật cũng dùng tướng che lấp để đáp về nghĩa tám giải thoát.

Cõi sáng: Là hai giải thoát đầu.

Cõi tịnh: Là tịnh giải thoát.

Cõi Không xứ: Là giải thoát của Không xứ.

Cõi Thức xứ: Là giải thoát của Thức xứ.

Cõi Vô sở hữu xứ: Là giải thoát của Vô sở hữu xứ.

Cõi Phi tướng Phi phi tướng xứ: Là giải thoát của Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Cõi diệt: Giải thoát diệt thọ tướng.

Hỏi: Tỳ-kheo kia vì sao dùng tướng che lấp để hỏi Phật về nghĩa của tám giải thoát?

Đáp: Tỳ-kheo kia do thiếu dục, tri túc, nên đã che giấu pháp thiện, không muốn bày tỏ công đức của mình cho người khác biết.

Hỏi: Vì sao Đức Phật dùng tướng che lấp để nói về tám giải thoát?

Đáp: Vì muốn thỏa mãn tâm mong muốn của Tỳ-kheo kia. Tâm Tỳ-kheo kia nghĩ rằng: Nếu Đức Phật dùng tướng che lấp vì ta nói về tám giải thoát thì tốt. Phật là người làm thỏa mãn mọi tâm nguyện của người khác, là người khéo biết về căn tánh, vì tâm niệm của Tỳ-kheo kia, nên đã dùng tướng che lấp để nói. Tỳ-kheo nên biết! Cõi sáng là hai giải thoát đầu. Do sự tăm tối: Tối tăm: là ái sắc cõi Dục. Hai giải thoát đầu là đối trị sự tăm tối kia. Vì ái sắc cõi Dục, nên lập hai giải thoát. Vì bất tịnh, nên lập cõi tịnh. Bất tịnh là hai giải thoát đầu, tịnh giải thoát là đối trị sự tối tăm kia. Vì bất tịnh của hai giải thoát kia, nên lập tịnh giải thoát. Vì sắc, nên lập cõi Không xứ: Sắc là giải thoát của Không xứ ở đệ Tứ thiên, là đối trị của sắc kia. Vì sắc nên lập giải thoát của Không xứ. Vì biên, nên lập cõi của Thức xứ. Biên là giải thoát của Không xứ, Thức xứ, đối trị biên kia, vì biên kia nên lập giải thoát của Thức xứ.

Hỏi: Vì sao Không xứ gọi là biên?

Đáp: Vì chỗ sắc hết là bờ mé của sắc, nên gọi là biên. Vì sở hữu, nên lập cõi Vô sở hữu xứ. Sở hữu, là Thức xứ. Vì có Vô biên hành, nên giải thoát của Vô sở hữu xứ là đối trị hành kia. Do vô biên hành kia, nên lập giải thoát của Vô sở hữu xứ.

Vì thân thật, nên lập cõi Phi tướng Phi phi tướng xứ. Thân thật: Là giải thoát của Vô sở hữu xứ, giải thoát của Phi tướng Phi phi tướng xứ là đối trị của thân thật kia. Vì thân thật, nên lập giải thoát của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Vì diệt thân thật, nên lập cõi diệt: Diệt thân thật, gọi là giải thoát của Phi tướng Phi phi tướng xứ, Giải thoát diệt thọ tướng, là đối trị của thân thật kia, do thân thật kia, nên lập Giải thoát diệt thọ tướng.

Hỏi: Phi tướng Phi phi tướng xứ, vì sao gọi là diệt thân thật?

Đáp: Thân thật là Vô sở hữu xứ, Phi tướng Phi phi tướng xứ, vì là đối trị của thân thật kia, nên gọi là diệt, Tỳ-kheo kia nghe Phật nói,

hoan hỷ thuận theo. Lại còn hỏi Phật, Thế tôn về cõi sáng cho đến cõi diệt, vì định nào mà được? Phật bảo Tỳ-kheo: cõi sáng cho đến cõi diệt, do thực hành định mà được.

Hoặc có thuyết nói: Tỳ-kheo kia hỏi về thứ lớp nên được.

Hoặc có thuyết nói: Tỳ-kheo kia hỏi về dứt. Nếu nói rằng: Tỳ-kheo kia hỏi về thứ lớp nên được: Hành định là bờ mé của Sơ thiên, cho đến bờ mé của Vô sở hữu xứ.

Biên vực của Sơ thiên: Là ái dục, được giải thoát thứ nhất, thứ hai, Biên vực của đệ Tứ thiên: Là dục của Tam thiên, được tịnh giải thoát. Biên vực của Không xứ: Là dục của đệ Tứ thiên, được giải thoát của Không xứ. Biên vực của Thức xứ: Là dục của Không xứ, được giải thoát của Thức xứ. Biên vực của Vô sở hữu xứ: Là dục của Thức xứ, được giải thoát của Vô sở hữu xứ. Giải thoát khác ở đây là giải thoát của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, Giải thoát diệt thọ tưởng.

Phật bảo Tỳ-kheo: Giải thoát của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ do định của thắng hành mà được. Định của thắng hành: là bờ mé của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Do định thắng hành, nên lìa dục của Vô sở hữu xứ, đạt được giải thoát của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Cõi Diệt: Do định Diệt thọ tưởng xứ mà được. Định Diệt thọ tưởng: Là định Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Vì sao? Vì nhập định, xuất định, tâm đều ở xứ kia. Nếu nói rằng: Tỳ-kheo kia hỏi về dứt: Hành định là đối trị của hữu lậu, vô lậu. Cho nên, có thể lìa dục cõi Dục, cho đến lìa dục của Vô sở hữu xứ. Giải thoát khác ở đây, nghĩa là giải thoát của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, Giải thoát diệt thọ tưởng. Nay Tỳ-kheo! Giải thoát của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, do định thắng hành mà được. Định thắng hành: Là vô lậu đối trị đạo thế tục, đối với lìa chỗ suy thoái, chuyển biến trở lại của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Cho nên, dùng vô lậu đối trị chỗ lìa dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Cõi diệt: Do diệt thân thật mà được. Diệt thân thật, nghĩa là Niết-bàn Diệt tận. Do Niết-bàn diệt tận, nên tu định Diệt thọ tưởng. Tỳ-kheo! Vì bóng tối, nên lập cõi sáng: Bóng tối là bóng tối cảnh giới. Giải thoát thứ nhất, thứ hai là đối trị bóng tối cảnh giới đó.

Lại có thuyết nói: Tỳ-kheo kia đã lìa dục ba cõi, do tướng che lấp nên hỏi Phật về rộng lược. Phật cũng do lìa dục ba cõi dùng tướng che lấp theo chỗ rộng hẹp mà giải đáp.

Cõi sáng: Là hiện bày việc lìa dục cõi Dục. Cõi tịnh của phương tiện: Là hiện bày lược về việc lìa dục cõi Dục.

Cõi Không xứ: Là hiện bày sơ lược về sự lìa dục cõi Sắc.

Cõi Thức xứ, Cõi Vô sở hữu xứ, Cõi Phi tướng Phi phi tướng xứ: là hiện bày rộng về việc lià dục cõi Vô sắc.

Cõi Diệt là hiện bày sơ lược việc lià dục cõi Vô sắc.

Nầy Tỳ-kheo! Vì tối tăm, nên lập cõi sáng. Sự tối tăm: Là ái của năm dục diệu. Giải thoát ban đầu, thứ hai là đối trị ái dục kia.

Phái Thí dụ giả giả nói rằng: Tỳ-kheo kia dùng tướng che lấp để hỏi về tám thứ định. Phật cũng dùng tướng che lấp để nói về tám thứ định. Người giải thích kinh nầy có thêm, có bớt. Đối với kinh nầy, nên làm mà không làm, không nên làm mà làm, lẽ ra phải nói rộng về giới mà không nói là bớt. Không nên nói về cõi bớt, mà nói là thêm. Nay sẽ lià thêm, bớt mà giải thích kinh nầy.

Cõi sáng: Là Sơ thiên, Nhị thiên.

Cõi tịnh: Là đệ Tam thiên, đệ Tứ thiên.

Cõi Không xứ: Là Không xứ.

Cõi Thức xứ: Là Thức xứ.

Cõi Vô sở hữu xứ: Là Vô sở hữu xứ.

Cõi Phi tướng Phi phi tướng xứ: Là Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Nầy Tỳ-kheo! vì bóng tối, nên lập cõi sáng. Bóng tối là các “Cái”. Sơ thiên, Nhị thiên là đối trị các “Cái” kia. Bấy giờ, Tỳ-kheo nghe Phật nói, hoan hỷ thuận theo mà đi.

Có định Diệt tận.

Hỏi: Vì sao soạn luận nầy?

Đáp: Vì ngăn dứt nghĩa đều cùng.

Hoặc có thuyết nói: Định Diệt có tâm. Người kia nói rằng: Không có định vô tâm của chúng sinh cõi Vô sắc. Như Tôn giả Phật-đà-đề-bà đã nói rằng: Nếu Diệt định vô tâm, thì không nên nói có người xuất định kia khởi. Đó gọi là chết, không gọi là định.

Vì ngăn dứt thuyết như thế và vì ý, nên cũng hiện bày việc lià dục của Vô sở hữu xứ, tâm của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Theo thứ lớp khởi định kia hiện ở trước, cho nên, Tôn giả Hòa-tu-mật nói rằng: Thế nào là Định Diệt? Đáp: Lià dục của Vô sở hữu xứ, tâm tướng thôi dứt, khiến cho pháp tâm, tâm sở diệt. Do việc nầy, nên trong Kiến-độ Căn đã nói thế nầy: Khi nhập định Diệt là diệt bao nhiêu căn?

Đáp: bảy căn: Ý căn, xả căn và năm căn như tín căn, v.v...

Pháp tâm, tâm sở lệ thuộc vào cái gì diệt?

Đáp: Hệ thuộc cõi Vô sắc. Tóm lại là lệ thuộc cõi Vô sắc, nhưng là pháp tâm, tâm sở của Phi tướng Phi phi tướng xứ diệt.

Khi xuất Định Diệt, có bao nhiêu căn hiện ở trước?

Đáp: Hoặc bảy, hoặc tám căn. Tâm hữu lậu có bảy căn, tâm vô lậu có tám căn. Nếu tâm xuất định kia, là tâm của Phi tướng Phi phi tướng xứ. Khởi bảy căn hiện ở trước đó là Ý căn, xả căn và năm căn như Tín căn, v.v... Nếu là tâm của Vô sở hữu xứ, khởi tám căn hiện ở trước, thì ở trên nói có bảy. Tri căn, Tri dĩ căn, nếu một căn hiện ở trước thì pháp tâm, tâm sở hiện ở trước. Hệ thuộc ở đâu? Đáp: Tâm hữu lậu lệ thuộc cõi Vô sắc. Tâm vô lậu thì không lệ thuộc. Nếu tâm xuất định thì phi tướng Phi phi tướng xứ ấy là lệ thuộc cõi Vô sắc và pháp tâm sở hiện ở trước. Nếu tâm xuất định là Vô sở hữu xứ, khởi pháp tâm sở hiện ở trước không ràng buộc hiện ở trước.

Do việc này, nên nói về Định Diệt vô tâm. Vì sao? Vì khi nhập định thì nói là diệt, lúc xuất định thì không nói diệt. Khi xuất định nói hiện ở trước, không nói diệt. Do việc đó, nên soạn luận này.

Hỏi: Thể tánh của định Diệt là gì?

Đáp: Là hành ấm bất tương ưng với tâm. Giới: Ở cõi Vô sắc

Địa: Ở địa Phi tướng Phi phi tướng xứ, chứ chẳng phải địa dưới.

Hỏi: Vì sao địa dưới không có định Diệt?

Đáp: Vì địa dưới chẳng phải đồ đưng, ruộng phước, cho đến nói rộng.

Lại nữa, vì định kia vô tâm, tâm dứt, khởi hiện ở trước, tâm thuận theo dứt của Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Hỏi: Tâm thuận theo dứt của Phi tướng Phi phi tướng xứ là sao?

Đáp: Nếu muốn nhập định Diệt kia, thì tâm thiện ở cõi Dục sẽ theo thứ lớp khởi tâm Sơ thiền hiện ở trước, cho đến tâm Vô sở hữu xứ theo thứ lớp khởi tâm Phi tướng Phi phi tướng xứ hiện ở trước. Pháp tâm, tâm sở Phi tướng Phi phi tướng xứ có thượng, trung, hạ: Bỏ tâm thượng khởi tâm trung, bỏ tâm trung khởi tâm hạ, bỏ tâm hạ ở định kia. Cho nên tâm thuận theo dứt của Phi tướng Phi phi tướng xứ, giống như người nữ xe tơ sợi, lông cừu, tùy chuyển biến, tùy kết nối sợi lông. Nếu khi hết tơ sợi, thì sẽ không xe nối tiếp nữa. Tâm thuận theo dứt kia cũng giống như thế.

Lại nữa, hai tâm định Diệt đều ở bên cạnh hai cõi. Định Vô tướng ở bên cõi Sắc, định Diệt tận ở bên cõi Vô sắc.

Lại nữa, hai định này đều ở bờ mé của hai địa, định Vô tướng ở bên địa đệ Tứ thiền, định Diệt tận ở bên của Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Lại nữa, định Vô tướng ở bên của sắc bốn đại tạo, định Diệt ở bên của pháp tâm, tâm sở.

Lại nữa, tất cả địa đều có hai thứ vượt qua:

1. Vượt qua dục.
2. Vượt qua chỗ ở.

Vượt qua dục của Sơ thiên: Do vô lậu của địa mình. Vượt qua trú xứ của Sơ thiên: Do đệ Nhị thiên, cho đến vượt qua dục của Vô sở hữu xứ. Nghĩa là do vô lậu của địa mình cũng do địa dưới. Vượt qua trú xứ của Vô sở hữu xứ: do phi tưởng, Phi phi tưởng xứ. Vượt qua dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, do vô lậu của địa dưới. Vượt qua chỗ ở của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ: do định Diệt.

Nếu ngay ở địa dưới có định Diệt thì địa dưới hoặc có hai thứ vượt qua, hoặc có ba thứ vượt qua. Phi tưởng Phi phi tưởng xứ chỉ có một thứ vượt qua.

Vì muốn cho không có lỗi như thế, nên không nói địa dưới có định Diệt.

Lại nữa, định Diệt do hai việc, nên lập giải thoát:

1. Do xả bỏ tất cả duyên pháp.
2. Do diệt tâm bên sau cùng.

Nếu địa dưới có định Diệt, thì không gọi là xả bỏ tất cả tâm. Vì sao? Vì không vất bỏ hết tất cả tâm pháp, cũng chẳng phải diệt tâm bên sau cùng. Vì sao? Vì tâm trong diệt.

Lại nữa, định này là định thứ lớp, tâm của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ theo thứ lớp sinh định này.

Do việc như thế, nên địa dưới không có định Diệt.

Thế nào là định Diệt?

Đáp: Kinh Phật nói: Vượt qua tất cả Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Hỏi: Định Diệt là pháp của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, vì sao nói vượt qua tất cả Phi tưởng Phi phi tưởng xứ?

Đáp: Dù là pháp của xứ kia nhưng do vắng lặng nên nói là vượt qua. Cũng như chốn A-luyện-nhã của làng xóm.

Lại nữa, Phi tưởng Phi phi tưởng xứ có hai thứ:

1. Có tâm.
2. Không tâm.

Vượt qua tất cả Phi tưởng Phi phi tưởng xứ: Là vượt qua Phi tưởng Phi phi tưởng xứ có tâm. Giải thoát diệt thọ tưởng, thân tác chứng được thành tựu, là nói Phi tưởng Phi phi tưởng xứ không tâm. Như có tâm, không tâm, tương ưng bất tương ưng, có nương dựa không có nương dựa, có hành không có hành, có thể dụng không có thể dụng, có duyên không có duyên, nên biết cũng giống như thế.

Lại nữa, Phi tướng Phi phi tướng xứ có hai thứ: là nhiễm ô, không nhiễm ô. Vượt qua tất cả Phi tướng Phi phi tướng xứ: là vượt qua phi tướng, Phi phi tướng nhiễm ô. Giải thoát diệt thọ tướng, thân tác chứng được thành tựu, là nói Phi tướng Phi phi tướng xứ không nhiễm ô.

Như nhiễm ô, không nhiễm ô, thấy đạo dứt trừ, tu đạo dứt trừ, nên biết cũng giống như thế.

Lại nữa, Phi tướng Phi phi tướng xứ có hai thứ: Vốn đạt được, không hề được. Vượt qua tất cả Phi tướng Phi phi tướng xứ: là vượt qua Phi tướng Phi phi tướng xứ vốn đạt được. Giải thoát diệt thọ tướng, thân tác chứng được thành tựu, là Phi tướng Phi phi tướng xứ không hề được. Như vốn đạt được, không hề được, chung, không chung, ly dục đắc, phương tiện đắc, nên biết cũng giống như thế.

Lại nữa, ở đây nói theo thứ lớp vượt qua các địa, nên trước, theo thứ lớp vượt qua dục của các địa, sau vượt qua có tâm trụ nơi Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Hỏi: Người Vô học có thể như thế. Vì sao? Vì người Vô học đối với Phi tướng Phi phi tướng xứ có hai thứ vượt qua:

1. Vượt qua lìa dục
2. Vượt qua trú xứ.

Người Hữu học đối với Phi tướng Phi phi tướng xứ không có hai thứ vượt qua.

Vượt qua tất cả Phi tướng Phi phi tướng xứ, làm sao có thể như vậy?

Đáp: Tất cả có hai thứ: Có tất cả của phần ít. Có tất cả của tất cả. Trong đây là nói tất cả của phần ít.

Lại nữa, vượt qua trú xứ nói ở đây, người Hữu học mặc dù không có vượt qua dục do tu đạo dứt trừ của Phi tướng Phi phi tướng xứ nhưng có vượt qua trú xứ.

Lại nữa, ở đây nói vượt qua giây phút, giây phút kia diệt là Phi tướng Phi phi tướng xứ có tâm. Kế là sinh Phi tướng Phi phi tướng xứ không tâm, định Diệt thọ tướng, thân tác chứng được thành tựu.

Hỏi: Khi nhập định kia, pháp tâm, tâm sở khác đều diệt. Vì sao Đức Thế tôn chỉ nói Diệt thọ tướng?

Đáp: Phái Thí dụ giả nói: Định kia có tâm, rồi nói rằng: Khi nhập định kia, chỉ hai pháp này diệt.

Hỏi: Tôi không hỏi định kia, tôi hỏi về thuyết nói không tâm. Vì sao như vậy?

Đáp: Phật nói thọ tướng diệt, nên biết pháp tâm, tâm sở khác cũng

diệt.

Lại nữa, vì danh nghĩa của hai pháp này là vượt hơn, nên trong nhóm tâm kia, thế nào là tối thắng? Vì hai pháp này, nên Phật nói. Lại nữa, môn đầu được hiện này là hiện tóm lược, vì hiện bắt đầu nhập pháp. Tâm, pháp tâm sở có hai thứ: hoặc là căn tánh, hoặc phi căn tánh. Nếu nói thọ, nên biết đã nói căn tánh. Nếu nói tư phải biết là nói phi căn tánh. Như căn tánh chẳng phải căn tánh, minh chẳng phải minh, thù thắng, không thù thắng, đẹp, không đẹp, nên biết cũng giống như thế.

Lại nữa, hai pháp này ở trong hai cõi, làm hành giả tốt cùng mà tạo ra mỗi một thọ ở cõi Sắc, tướng ở cõi Vô sắc. Cho nên, Đức Thế tôn nói hai pháp này.

Lại nữa, vì hai pháp này ở trong hai cõi là thù thắng: Thọ hơn ở trong cõi Sắc, tướng hơn ở trong cõi Vô sắc.

Lại nữa, do hai pháp này có thể sinh hai thứ ñã: ái ñã, kiến ñã. Thọ có thể sinh ái ñã, tướng có thể sinh kiến ñã.

Lại nữa, hai pháp này có thể khởi lên hai thứ tranh chấp căn bản: Thọ khởi tham đắm ái dục trói buộc tranh chấp căn bản. Tướng khởi lên kiến ái, tham đắm, bị ràng buộc tranh chấp căn bản. Như hai tranh chấp căn bản, hai bên, hai mũi tên, hai hý luận, hai ngã, nên biết cũng giống như thế.

Lại nữa, vì lạc thọ, nên sinh tưởng điên đảo, làm cho các chúng sinh phải chịu khổ ñã lớn trong sinh tử. Vì vậy, Đức Thế tôn nói diệt hai pháp này.

Lại nữa, vì hành giả rất ghét hai pháp này, nên khởi định Diệt. Như Luận Thi Thiết nói: Hành giả dùng phương tiện nào để cầu định Diệt? Đáp: Đầu tiên, hành giả muốn cho các hành không có chỗ tạo tác, lại không có chỗ tư duy, để cho thọ, tướng của ñã bất sinh. Thọ tướng ñã sinh, thì diệt, chưa sinh thì khiến bất sinh. ñã sinh thọ, tướng thì làm cho diệt, là diệt nơi pháp diệt này, không có chương ngại. Bất luận người khác được tự tại, thân tác chứng, đó gọi là định. Chính vì việc này, nên Đức Thế tôn nói diệt hai pháp ấy.

Hỏi: Diệt và định có gì khác nhau?

Đáp: Diệt là một sát-na. Định là sự nối tiếp lâu dài.

Hỏi: Vì tâm bất động nên gọi là định. Ở đây, tâm dứt, không tâm, làm sao gọi là định?

Đáp: Bất động có hai thứ:

1. Tâm bất động.
2. Bốn đại bất động.

Ở đây, dù tâm dứt bất động, nhưng bốn đại bất động, nối tiếp nhau sinh. Vì bốn đại bất động nên gọi là định.

Hỏi: Hai định vô tâm, vì sao định Diệt lập giải thoát, định Vô tưởng không lập?

Tôn giả Ba-xa nói: Phật quyết định biết rõ về pháp tướng tức cũng biết về thế dụng. Người khác không biết. Nếu pháp có tướng giải thoát, nên lập giải thoát, vô tướng giải thoát, thì không lập.

Lại nữa, nếu định là pháp nội đạo thì lập giải thoát. Nếu định là pháp ngoại đạo thì không lập giải thoát. Như nội đạo, ngoại đạo, bậc Thánh, phàm phu xả bỏ phiền não, khởi phiền não, bỏ thạnh vượng, khởi thạnh vượng, cũng nói giống như thế.

Lại nữa, bỏ ngã kiến, khởi vô ngã kiến trong thân có thể được, thì lập giải thoát. Nếu khởi ngã kiến, bỏ vô ngã kiến trong thân có thể được, thì không lập.

Lại nữa, nếu bỏ thân kiến khởi không hiện ở trước, trong thân có thể được, thì lập giải thoát. Nếu không khởi không hiện ở trước. Khởi thân kiến, thì sẽ không lập.

Lại nữa, trước kia đã nói rằng: Vì hai việc, nên Định Diệt lập giải thoát:

1. Bỏ tất cả pháp duyên.
2. Diệt tâm bên sau cùng.

Định Vô tưởng vì không có hai việc này nên không lập giải thoát.

Lại nữa, nếu lại không sinh các giới, các sinh, các đường trong thân có thể được thì lập giải thoát, nếu lại sinh các giới, các sinh, các đường, trong thân có thể được thì không lập giải thoát.

Lại nữa, nghĩa vát bỏ là nghĩa giải thoát. Được định Diệt, nghĩa là vát bỏ các giới, các sinh, các đường, tăng trưởng pháp sinh tử. Định Vô tưởng thì không như thế.

Do việc ấy, nên hai định vô tâm, định Diệt thì lập giải thoát, định Vô tưởng thì không lập.

Hỏi: Định Diệt, định Vô tưởng có gì khác nhau?

Đáp: Danh là khác nhau, đó gọi là định Diệt, đó gọi là định Vô tưởng.

Lại nữa, cõi cũng khác nhau: Định Vô tưởng lệ thuộc cõi Sắc. định Diệt lệ thuộc cõi Vô sắc.

Lại nữa, địa cũng khác nhau: Định Vô tưởng ở địa thiên thứ tư, định Diệt ở Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Lại nữa, thân cũng khác nhau: Định Vô tưởng ở thân phàm phu,

định Diệt ở thân bậc Thánh.

Lại nữa, người phàm phu nhập định Vô tướng, tướng lia. bậc Thánh nhập định Diệt, tướng thôi dứt.

Lại nữa, người phàm phu có tướng nhàm chán, nhập định Vô tướng. bậc Thánh nhàm chán Thọ tướng, nhập định Diệt.

Lại nữa, người phàm phu nhập định Vô tướng, muốn diệt nơi tướng. bậc Thánh nhập định Diệt, muốn diệt tướng thọ.

Lại nữa, người phàm phu nhập định Vô tướng, diệt pháp tâm, tâm sở lệ thuộc cõi Sắc. bậc Thánh nhập định Diệt, diệt pháp tâm, tâm sở cõi Vô sắc.

Lại nữa, người phàm phu nhập định Vô tướng diệt tâm pháp tâm sở của địa đệ Tứ thiên. bậc Thánh nhập định Diệt là diệt tâm pháp tâm sở của địa phi tướng Phi phi tướng xứ. Lại nữa kẻ phàm phu nhập định Vô tướng được báo cõi Sắc. bậc Thánh nhập định Diệt, được báo cõi Vô sắc.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Định Vô tướng và định Diệt có gì khác nhau?

Đáp:

1. Là định Vô tướng.
2. Định Diệt tận.

Lại nữa, cõi cũng khác nhau: Định Vô tướng là lệ thuộc cõi Sắc, định Diệt là lệ thuộc cõi Vô sắc. Ngoài ra nói rộng như trên.

Lại nữa, người phàm phu nhập định Vô tướng, được quả Vô tướng. bậc Thánh nhập định Diệt, được quả của Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Lại nữa, người phàm phu nhập định Vô tướng, được báo lệ thuộc cõi Sắc. Người Hữu học nhập định Diệt, được báo lệ thuộc cõi Vô sắc. Người Vô học nhập định Diệt, được Dự y. Đây là sự khác nhau giữa định Vô tướng và định Diệt.

Hỏi: Vì sao kinh Phật nói tám giải thoát, hai giải thoát, nói thân tác chứng?

Đáp: Tám giải thoát đều nên nói: Thân tác chứng, như kinh Đại Nhân Duyên nói: tám giải thoát thân tác chứng được thành tựu.

Hỏi: Vì sao một kinh nói tám giải thoát, thân tác chứng, nhiều kinh nói hai giải thoát, thân tác chứng?

Đáp: Hai giải thoát này, thường có sự tạo tác, đa số do dụng công mà được.

Lại nữa, vì danh, nghĩa vượt hơn, nên trong tám giải thoát, giải thoát nào là vượt hơn? Chính là hai giải thoát này.

Lại nữa, hai giải thoát ấy đều ở bên cõi. Tịnh giải thoát ở bên cõi Sắc, Giải thoát diệt thọ tướng ở bên cõi Vô sắc.

Lại nữa, hai giải thoát này đều ở bên địa, tịnh giải thoát ở bên địa đệ Tứ thiên. Giải thoát diệt thọ tướng ở bên địa Phi tướng, Phi phi tướng.

Lại nữa, tịnh giải thoát đều do sắc tạo của bốn đại mà lập. Giải thoát diệt thọ tướng, đều do pháp tâm, tâm sở mà lập.

Lại nữa, tịnh giải thoát nhận lấy tướng tịnh của sắc, mà không sinh phiền não. Cho nên Đức Phật nói: Thân tác chứng được thành tựu. Giải thoát diệt thọ tướng vô tâm, ở thân, không ở tâm. Do sức của thân khởi hiện ở trước, không do sức của tâm. Cho nên Phật nói thân tác chứng được thành tựu.

Lại nữa, kinh nói: Tám giải thoát thân tác chứng: Nghĩa đều do hai giải thoát này, nên được thành tựu, tức được thành tựu, có nhiều chỗ nói: Hoặc nói phần ít của sắc ấm là được thành tựu. Hoặc nói năm ấm thiện, hoặc nói bốn ấm thiện, hoặc nói phần ít của hành ấm bất tương ứng. Hoặc nói Niết-bàn diệt tận.

Nói phần ít của sắc ấm được thành tựu, như kệ nói:

Đối với pháp thắng tuệ

Được thành tựu về giới

Tất cả đều hiền thiện

Có nhiều các châu báu.

Năm ấm thiện: Như nói: Được thành tựu Sơ thiên, cho đến đệ Tứ thiên. Bốn ấm thiện: Như nói: Được thành tựu Không xứ, cho đến Phi tướng Phi phi tướng xứ.

Phần ít của hành ấm bất tương ứng với tâm: Như ở đây nói Giải thoát diệt thọ tướng, Niết-bàn diệt tận: Như nói: Được thành tựu Niết-bàn diệt tận.

Hỏi: Định Diệt có bao nhiêu thứ?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Có bốn thứ:

1. Con người bị bị ràng buộc đủ đã khởi định Diệt.
2. Dứt ba thứ kiết phẩm thượng.
3. Dứt ba thứ kiết phẩm trung.
4. Dứt ba thứ kiết phẩm hạ.

Lại có thuyết nói: Định này có bốn thứ chẳng phải bị bị ràng buộc đủ đây khởi là dứt trừ sáu thứ, bảy thứ, tám thứ, chín thứ kiết khởi.

Lại có thuyết nói: Định này có chín thứ, dứt trừ kiết phẩm thượng, thượng khởi, cho đến dứt trừ kiết phẩm hạ, hạ khởi.

Lại có thuyết nói: Định này có mười thứ: Bị ràng buộc đủ khởi, dứt trừ kiết phẩm thượng thượng, khởi, cho đến dứt trừ kiết phẩm hạ hạ, khởi.

Hỏi: Nếu người bị ràng buộc đủ, có thể khởi định Diệt, thì người phạm phu cũng có thể khởi phải chăng?

Đáp: Con người bị ràng buộc đủ có hai thứ:

1. Bị ràng buộc đủ do kiến đạo dứt trừ.
2. Sự bị ràng buộc đủ, chỗ dứt trừ của tu đạo.

Nếu không có kiến đạo dứt trừ kẻ bị ràng buộc đủ của Phi tướng Phi phi tướng xứ, có kẻ bị ràng buộc đủ, do tu đạo dứt trừ thì có thể khởi định Diệt. Nếu có hai người bị ràng buộc đủ, thì không thể khởi.

Lời bình: Nên nói rằng: Định Diệt có mười một thứ. Con người bị ràng buộc đủ, khởi định Diệt, dứt trừ kiết phẩm thượng thượng khởi, cho đến dứt trừ kiết phẩm hạ hạ khởi, Thời giải thoát chuyển căn, tạo ra bất động khởi.

Hỏi: Nếu người bị ràng buộc đủ đã khởi định Diệt cho đến Thời giải thoát chuyển căn tạo ra bất định thì động diệt được khởi tức là người bị ràng buộc đủ đã khởi định Diệt?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu như thế, thì làm sao có mười một thứ?

Đáp: Vì dùng mười một thời để khởi, nên có mười một thứ.

Lại có thuyết nói: Người bị ràng buộc đủ khởi khác, cho đến pháp bất động khởi khác.

Hỏi: Nếu vậy, người bị ràng buộc đủ khởi, cho đến bất động khởi, có gì khác nhau?

Đáp: Người bị ràng buộc đủ sanh khởi, về sau dứt trừ một thứ kiết sanh khởi. Đối với người bị ràng buộc đủ ở trước đã khởi, được không ở trong thân thành tựu, không hành hiện ở trước, dứt bỏ một thứ kiết sanh khởi, được ở trong thân thành tựu, hiện hành ở trước, cho đến pháp bất động sanh khởi, đối với Thời giải thoát đã khởi, được thành tựu không ở trong thân, không hành hiện tiền, pháp bất động sanh khởi, được thành tựu ở trong thân, thành tựu hiện hành ở trước.

Hỏi: Định này có phẩm thượng, trung, hạ hay không? Nếu có thượng, trung, hạ, thì như Luận Thi Thiết nói, làm sao hiểu được? Như nói: Pháp diệt không có khác nhau? Nếu không có thượng, trung, hạ thì định mà Đức Phật hiện có tức là định của Thanh văn, Bích-chi Phật hay sao?

Đáp: Nên nói rằng: Định không có thượng, trung, hạ.

Hỏi: Nếu vậy, Luận Thi Thiết nói khéo hiểu, vì pháp diệt không có khác nhau. Định mà Đức Phật hiện có, tức là Định của Thanh văn, Bích-chi Phật?

Đáp: Như tâm của Phật dứt trừ nhập định này, tâm của Bích-chi Phật, Thanh văn dứt trừ nhập định ấy là như nhau, không có khác nhau, nhưng về phương tiện thì có sai khác, vì Đức Phật không dùng phương tiện khởi định ấy hiện ở trước. Bích-chi Phật dùng phương tiện phẩm hạ, Thanh văn hoặc dùng phương tiện phẩm Trung, hoặc dùng phương tiện phẩm Thượng.

Lời bình: Nên nói rằng: Định ấy có thượng, trung, hạ.

Hỏi: Nếu vậy, Định của Phật khác, Định của hàng Thanh văn, Bích-chi Phật khác, thì thuyết này khéo hiểu, nhưng Luận Thi Thiết nói làm sao hiểu? Như nói: Pháp diệt không có khác nhau?

Đáp: Vì trụ tâm, nên Luận Thi Thiết nói pháp diệt không có khác nhau, vì Định là hữu vi, lẽ ra phải có thượng, trung, hạ. Vì sao? Vì tất cả pháp hữu vi đều có tướng thượng, trung, hạ.

Hỏi: Thể của định này có bao nhiêu?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Thể có một. Nếu diệt đã hiện ở trước thì vô tâm.

Hỏi: Nếu diệt đã hiện ở trước trong sát-na, thì sát-na đó gọi là vô tâm?

Đáp: Đúng vậy! Vì nếu sát-na diệt hiện ở trước, thì tức sát-na ấy được gọi là vô tâm. Như sát-na của một thọ tức sát-na ấy gọi là có thọ. Sát-na của một tướng, tức sát-na đó được gọi là có tướng. Sát-na của một thức, tức sát-na ấy được gọi là có thức. Diệt kia cũng giống như thế. Nếu diệt của một sát-na, tức sát-na đó được gọi là vô tâm.

Lại có thuyết nói: Thể của định này có mười một. Vì sao? Vì mười địa đại của diệt kia và tâm.

Lại có thuyết nói: Thể của định này có hai mươi một thứ. Vì sao? Vì mười địa đại của diệt kia, mười địa đại thiện và tâm.

Lời bình: Nên nói rằng: hễ diệt có bao nhiêu pháp tâm sở, thì thể của định kia cũng có ngần ấy thứ. Đây là thể của định.

Tướng của định thế nào?

Đáp: Thể tức là tướng, tướng tức là thể, vì các pháp không thể lìa thể mà nói riêng về tướng.

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Tâm pháp giải thoát là tướng của định kia.

Hỏi: Định này không thể dứt trừ kiết, vì sao nói là tâm pháp, giải

thoát?

Đáp: Ở đây nói dứt trừ kiết trong giây lát, có pháp duyên khiến không hiện hành, gọi là giải thoát, nhưng định này không thể dứt trừ kiết.

Lại có thuyết nói: Nếu pháp tướng vi tế, thì vì tác nhân của tướng kia, vi tế lần lượt tạo ra thứ lớp, không đi chung với pháp này mà thành tựu là giải thoát.

Hỏi: Ở đây là nói nghĩa nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Trong đây nói về định. Nếu nói rằng: Định nói ở đây, là tướng vi tế. Vì tạo ra một nhân của tướng vi tế kia, là nhân giống nhau. Tạo ra một nhân cho vi tế nối tiếp gọi là vi tế của nhân giống nhau, cũng tạo ra thứ lớp duyên.

Nếu nói rằng: Định nói ở đây, nếu pháp tướng vi tế, là tạo ra nhân vi tế nối tiếp của tướng đó, hay tạo ra duyên thứ lớp của tướng đó, không nên nói là không đi chung. Vì sao? Vì người kia khởi định hiện ở trước, lẽ ra nói là thành tựu. Vì sao? Vì người kia đã thành tựu định.

Lại có thuyết nói: Tâm xuất định ở đây, nếu nói rằng: Trong đây nói tâm xuất định, nghĩa là tướng vi tế. Vì tạo ra một nhân là nhân giống nhau, vi tế cũng tạo ra duyên thứ lớp. Nếu nói rằng: Trong đây nói tâm xuất định, nghĩa là nếu pháp tướng vi tế, vì tạo ra nhân của tướng đó, vi tế nối tiếp tạo ra thứ lớp, nên nói không đi chung. Vì sao? Vì khi nhập định không khởi tâm xuất định hiện ở trước, nên nói thành tựu. Vì sao? Vì người kia đã thành tựu tâm xuất định. Do việc này, nên biết người kia vốn được tâm xuất định.

Lại có thuyết nói: Ở đây nói tâm nhập định, nếu nói rằng: Tâm nhập định nói ở đây, nghĩa là tướng tạo ra một nhân cho định, là nhân giống nhau, cũng tạo ra duyên thứ lớp. Nếu nói rằng: Ở đây nói tâm nhập định nên nói như vậy: Tướng vi tế làm nhân cho định, định làm duyên thứ lớp cho vi tế, nên nói không đi chung. Vì sao? Vì khi ở định, không khởi tâm nhập định hiện ở trước, nên nói là thành tựu. Vì sao? Vì khi ở định, thành tựu tâm nhập định, phải nói là thành tựu. Vì sao? Vì lúc ở định đã thành tựu tâm nhập định.

Hỏi: Trong đây pháp nào là tướng, pháp nào là vi tế, pháp nào là vi vi tế?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Không xứ, Thức xứ là tướng, vô sở hữu xứ là vi tế, Phi tướng Phi phi tướng xứ là vi tế.

Lại có thuyết nói: Không xứ, Thức xứ, vô sở hữu xứ là Tướng, Phi tướng Phi phi tướng xứ là vi tế. Nếu tâm, tâm số theo thứ lớp nhập định

là vi vi tế.

Lại có thuyết nói: Phi tướng Phi phi tướng xứ vừa là tướng, vừa là vi tế, vừa là vi vi tế. Vì sao? Vì Phi tướng Phi phi tướng xứ có thượng, trung, hạ. Thượng là Tướng, trung là vi tế, hạ là vi tế.

Hỏi: Tướng, vi tế và cực vi vi tế có gì khác nhau?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Danh là khác nhau, đó gọi là tướng, đó gọi là vi tế, đó gọi là vi vi tế.

Lại nữa, thượng là tướng, trung là vi tế, hạ là vi vi tế.

Lại nữa, tướng vi tế, có thể khiến cho vị lai tu tập vô lậu, vi vi tế thì không tu.

Lại nữa, lúc tướng vi tế hiện ở trước, ba niệm xứ, nếu một niệm xứ hiện ở trước thì vị lai tu bốn niệm xứ. Lúc vi vi tế hiện ở trước, pháp niệm xứ hiện ở trước, thì vị lai tu ba niệm xứ, trừ thân niệm xứ.

Lại nữa, tướng vi tế hoặc đã từng được, hoặc không từng được, vi vi tế là từng được.

Hỏi: Trong đây, nhân luận sinh luận, vì sao tâm nhập định hoặc đã từng được, hoặc không từng được, tâm xuất định chỉ là từng được?

Đáp: Tâm nhập định khó được, về thường có chỗ tạo tác, thường dụng công mới được. Tâm xuất định dễ đạt được không có nhiều chỗ tạo tác, không dụng công nhiều mà được, cho nên chỉ là từng được.

Lại nữa, tâm nhập định có thể tăng trưởng định, làm cho định nối tiếp nhau. Tâm xuất định không tăng trưởng định, khiến cho định suy thoái, không nối tiếp nhau.

Lại nữa, tâm nhập định là hữu lậu, hoặc đã từng được hoặc không hề được. Vì tâm xuất định là hữu lậu, vô lậu nên chỉ là từng được.

Trong đây, nhân luận sinh luận, vì sao tâm nhập định là hữu lậu, tâm xuất định là hữu lậu, vô lậu?

Đáp: Vì thuận theo tâm dứt, nên tâm nhập định yếu kém, không bền chắc, như hạt giống thối không thể sinh ra pháp nối tiếp nhau thuận theo tâm dứt tâm xuất định vững chắc, không yếu kém, không như hạt giống thối có thể sinh ra pháp nối tiếp nhau, không thuận theo tâm dứt.

Lại nữa, tâm nhập định lấy định làm vắng lặng. Tâm vô lậu không chấp pháp hữu là vắng lặng.

Lại nữa, đây là định thứ lớp, tâm của Phi tướng Phi phi tướng xứ theo thứ lớp khởi định này, vô lậu sau cùng ở Vô sở hữu xứ.

Hỏi: Tâm nhập định là sở duyên nào? Tâm xuất định là sở duyên nào?

Đáp: Tâm nhập định duyên với định, tâm xuất định cũng duyên với định.

Hỏi: Nếu tâm nhập định duyên với định, tâm xuất định cũng duyên với định, thì sao lại xuất định lúc không nhập định, nhập định khi xuất định?

Đáp: Tâm mong muốn nhập khi nhập định, tâm muốn xuất khi xuất định.

Lại nữa, tâm nhập định duyên với định vị lai. Tâm xuất định duyên với định quá khứ.

Hỏi: Tâm nhập định lúc duyên với định vị lai là sở duyên nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Duyên sát-na ban đầu.

Lại có thuyết nói: Duyên với chỗ khởi bao nhiêu chỗ định hiện ở trước.

Lời bình: Nên nói rằng: Tâm nhập định duyên với định vị lai, thì không thể biết là duyên với pháp nào hay vô duyên với pháp nào? Vì sao? Vì pháp vị lai là pháp loạn, nhiều sát-na không có thứ lớp. Vì duyên với chung, nên nói duyên với định vị lai.

Hỏi: Tâm xuất định khi duyên với pháp quá khứ, là sở duyên nào?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: duyên với sát-na sau cùng.

Lại có thuyết nói: Duyên với chỗ khởi, có bao nhiêu sở định hiện ở trước?

Lời bình: Nên nói rằng: Tâm xuất định duyên với định quá khứ, thì không thể biết là duyên với pháp nào hay vô duyên với pháp nào? Vì sao? Vì pháp quá khứ có nhiều sát-na.

Hỏi: Khi nhập định Diệt, thì diệt tâm nào? Quá khứ, vị lai, hay hiện tại? Nếu diệt quá khứ thì quá khứ đã tự diệt. Nếu diệt vị lai thì vị lai chưa sinh, nếu diệt hiện tại thì hiện tại không dừng. Nếu nhất định không diệt, thì định Diệt kia cũng tự diệt?

Đáp: Nên nói rằng: Diệt vị lai.

Hỏi: Pháp vị lai chưa sinh, sao có thể diệt?

Đáp: Hành giả ở đời hiện tại, ngăn dứt trụ tâm ở vị lai, khiến cho bất sinh, nên nói là diệt. Ví như thành ấp, nếu cắt đứt con đường, đóng cổng, dựng đứng cờ cao, không cho người ra vào, thì gọi là cứu. Định Diệt kia cũng giống như thế.

Lại có thuyết nói: Diệt tâm hiện tại, vị lai.

Hỏi: Hành giả ở đời hiện tại ngăn dứt trụ tâm ở vị lai, khiến cho bất sinh, nói là diệt thì có thể như thế. Pháp hiện tại bất trụ, nếu định

không diệt, thì định Diệt kia cũng tự diệt, sao nói là diệt?

Đáp: Trước, hiện tại diệt pháp tâm, tâm sở, khiến cho pháp có duyên nối tiếp nhau diệt, nay hiện tại diệt pháp tâm, tâm sở khiến cho pháp hữu duyên không nối tiếp nhau mà diệt, đều do sức định.

Hỏi: Lúc xuất định pháp tâm, tâm sở nào hiện ở trước?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Trước đã ngăn dứt pháp tâm, tâm sở vị lai.

Lại có thuyết nói: Khởi pháp tâm, tâm sở vị lai hiện ở trước, trước đã ngăn dứt nghĩa là ở trong pháp bất sinh.

Lời bình: Nên nói rằng: Khởi pháp tâm, tâm sở vị lai, nhưng không thể biết khởi tâm nào, là không khởi tâm nào? Vì sao? Vì pháp vị lai là loạn, là nhiều sát-na, là không có thứ lớp.

Hỏi: Định này là có quá khứ vốn được, vị lai tu chăng?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Không có quá khứ vốn được cũng không có tu vị lai. Như thiên nhãn, thiên nhĩ.

Nếu nói rằng: Định ấy không có vốn được, không có vị lai tu, nghĩa là định ở sát-na đầu tiên, thành tựu định hiện tại. Sát-na thứ hai đồng thành tựu xuất định quá khứ hiện tại, thành tựu định quá khứ.

Lại có thuyết nói: Định này có quá khứ vốn được, có tu vị lai, như nghĩ đến thế trí, tha tâm trí ở trước. Nếu nói rằng: Định ấy có quá khứ vốn được, có tu vị lai. Sát-na đầu tiên của định, thành tựu định hiện tại, vị lai, sát-na thứ hai, cùng thành tựu xuất định ba đời, thành tựu định quá khứ vị lai.

Lời bình: Nên nói rằng: Định ấy không có quá khứ vốn được, cũng không có tu vị lai, nếu định này có quá khứ vốn được, tu vị lai, thì hoặc thối chuyển định ấy, trở lại khởi định này, nên được định gốc mà không như thế. Nếu thối định này lại được định ấy, gọi là được định không hề được. Như người không phá giới mà hoàn tục, xuất gia trở lại, gọi là được giới không hề được. Định kia cũng giống như thế.

Hỏi: Ở chỗ nào khởi định này?

Đáp: Ở cõi Dục cõi Sắc, chẳng phải cõi Vô sắc. Đầu tiên ở cõi Dục. Nếu ở cõi Dục khởi định Diệt, thì lui sụt định này, qua đời, sẽ sinh lên cõi Sắc, có thể khởi định này, ở cõi khác không thể. Làm sao biết được? Vì kinh nói: Tôn giả Xá-lợi-phất nói với các Tỷ-kheo: Các Trưởng già nên biết! Nếu Tỷ-kheo giới đầy đủ, định đầy đủ, tuệ đầy đủ, có thể thường nhập xuất, định Diệt thọ tưởng. Nếu ở hiện pháp và khi chết không được quả A-la-hán, khi chết, sẽ vượt qua chư Thiên đoàn thực, sinh lên tầng trời với thân Ma-nậu-ma (thân, ý sinh), ở cõi trời ấy,

thường xuất nhập định Diệt thọ tưởng. Đây là sự thấy biết chân thật, có việc như vậy.

Bấy giờ, Trưởng già Ưu-đà-di ở trong chúng hội, nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất! Vị Tỳ-kheo kia sinh thân Ma-nâu-ma ở cõi trời, thường xuất nhập định Diệt thọ tưởng, thì không có việc này: Thuyết thứ hai, thứ ba cũng giống như thế.

Hỏi: Vì sao Trưởng già Ưu-đà-di ba lần nêu trái với thuyết của Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói?

Đáp: Vì Trưởng già Ưu-đà-di đã ngờ vực chẳng phải không có xứ sở. Trưởng già ấy nghĩ rằng: Nếu người được định này, thì sẽ lìa dục của Vô sở hữu xứ. Khi chết sẽ sinh lên Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Xứ ấy không thể khởi định Diệt, cũng không hiểu ý của Tôn giả Xá-lợi-phất.

Hỏi: Tôn giả Xá-lợi-phất kia có ý gì?

Đáp: Tôn giả Xá-lợi-phất nói A-na-hàm sinh lên cõi Sắc, Trưởng già Ưu-đà-di thì nói sinh lên cõi Vô sắc, là do trái với Tôn giả Xá-lợi-phất. Tôn giả Xá-lợi-phất nói A-na-hàm lui sụt, Trưởng già Ưu-đà-di nói A-na-hàm không lui sụt, là trái nhau.

Hỏi: Tôn giả Xá-lợi-phất, vì sao không, giải thích nghĩa này cho Trưởng già Ưu-đà-di?

Đáp: Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ rằng: Ta không thể dứt bỏ tâm đắm nhiễm sâu xa của người ngu này.

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất đã có tâm như thế, muốn giải thích cho Tỳ-kheo nghe, do Ưu-đà-di đã ba lần trái với lời này, nên tâm kia bèn dứt. Như kinh Tiển Dụ nói: Bấy giờ, có rất nhiều Tỳ-kheo tăng thượng mạn đều ở trước Phật, tự nói về lợi của bậc Thánh: sinh tử của ta đã hết, cho đến nói rộng. Đức Phật nghĩ rằng: Nay ta sẽ vì đại chúng nói pháp dứt trừ mạn, vì các Tỳ-kheo thường tự nói về lợi của bậc Thánh, tâm ấy nên dứt.

Đức Phật, Thế tôn có tâm đại bi rộng khắp, muốn nói pháp, tâm còn có khi dừng, hướng chỉ là Tôn giả Xá-lợi-phất.

Lại nữa, Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ rằng: việc nói ở đây, tất nhiên đã được nghe từ chỗ Phật. Đức Phật dùng việc này để quở trách Trưởng già Ưu-đà-di và Trưởng già A-nan, khiến cho sự nhần nhục này trải qua ngàn năm, sao cho kẻ vô trí không thể trái với lời nói của người trí. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ: Vị Tỳ-kheo này đã ba lần trái với điều ta nói, các Tỳ-kheo phạm hạnh cũng không khen ngợi điều ta nói. Nay ta nên đến chỗ Thế tôn. Tôn giả Xá-lợi-phất bèn đến chỗ Phật, đến rồi, đầu mặt lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một phía, nói với các Tỳ-kheo:

Các Trưởng già nên biết! Nếu hành trì đầy đủ giới Tỳ-kheo, cho đến nói rộng. Khi đó, Trưởng già Ưu-đà-di ở trong chúng hội, nói với Tôn giả Xá-lợi-phất: Cho đến không có lý ấy.

Tôn giả Xá-lợi-phất nghĩ rằng: Nay Tỳ-kheo này, đối trước Thế tôn, đã trái với điều ta đã nói. Các Tỳ-kheo phạm hạnh cũng không khen ngợi điều ta nói. Nay ta cần phải im lặng.

Tôn giả Xá-lợi-phất liền im lặng.

Bấy giờ, Phật bảo Trưởng già Ưu-đà-di: Ý thầy lấy gì làm thân Ma-nậu-ma ở cõi trời? Là phi tưởng, Phi phi tưởng chăng?

Đáp: Vâng! Đúng vậy.

Đức Phật bảo: Ông là người ngu không có mắt. Vì sao lại biện luận về A-tỳ-đàm sâu xa với Tỳ-kheo Thượng tọa. Bấy giờ, Thế tôn hiện tiền, quở trách Ưu-đà-di rồi, bèn bảo Trưởng già A-nan: Ông thấy Tỳ-kheo Thượng tọa bị người khác gây xúc não, vô tâm bi đối với vị ấy nên không chê trách. Quở trách Ưu-đà-di xong, sau đấy Đức Thế tôn liền trở lại tinh xá nhập định.

Hỏi: Trưởng già Ưu-đà-di vì có lỗi, nên Đức Thế tôn mới quở. Trưởng già A-nan nào có lỗi gì mà bị quở?

Đáp: Ưu-đà-di là đệ tử của Tôn giả A-nan, cho nên Đức Thế tôn bảo Tôn giả A-nan: Ông nên răn dạy.

Lại nữa, Ưu-đà-di là người quyến thuộc của Trưởng già A-nan nên Đức Thế tôn bảo Tôn giả A-nan: Ông nên dạy bảo? Lại nữa Trưởng già A-nan là Duy Na nên Phật bảo: Ông là Duy Na sao không biết người nói đúng pháp, người nói phi pháp?

Lại nữa, luận này nói việc của A-tỳ-đàm sâu xa, chẳng được nhiều người biết, chỉ có Phật, Tôn giả Xá-lợi-phất mới biết. Trưởng già A-nan nhờ sức học rộng, nên biết. Vì Tôn giả A-nan đã biết pháp này, mà không khen ngợi thuyết của Tỳ-kheo Thượng tọa nói, không thuận theo chúng như pháp. Vì có lỗi như thế, nên Đức Thế tôn quở trách.

Do việc này, nên biết đầu tiên khởi định Diệt, tất nhiên ở cõi Dục. Nếu ở cõi Dục khởi định Diệt, lui sụt định này rồi, sinh lên cõi Sắc, lại khởi định ấy. Định khác thì không thể.

Hỏi: Vì sao sinh trong cõi Sắc, có thể đầu tiên khởi thiền ở định Vô sắc, mà không đầu tiên khởi định Diệt?

Đáp: Thiền do ba sự nên có thể khởi:

1. Do sức của nhân.
2. Do sức của nghiệp.
3. Do sức như thế của pháp.

Do sức của nhân: Sinh gần quá khứ nên từng khởi diệt thiền này.

Do sức của nghiệp: Gây ra nghiệp quyết định, tất nhiên, sinh ở xứ kia. Sức như thế của pháp: nghĩa là khi thế giới tan hoại, chúng sinh địa dưới sẽ sinh lên địa trên.

Định Vô sắc, do hai việc nên có thể khởi:

1. Do sức của nhân.

2. Do sức của nghiệp.

Không có sức như thế của pháp.

Do sức của nhân: Sinh gần quá khứ từng khởi định Vô sắc.

Do sức của nghiệp: Gây ra nghiệp quyết định, sẽ sinh xứ kia. Không có sức như thế của pháp: Trong cõi Vô sắc không có thế giới thành hoại. Định Diệt, do một việc có thể khởi, đó là giải thích, tức là người giải thích kia cho xứ nào là hơn? Ở trong cõi Dục không do sức của nhân. Vì sao? Vì không hề khởi định này. Không phải do sức nghiệp. Vì sao? Vì tánh của định kia chẳng phải nghiệp. Nên chẳng phải sức như thế của pháp. Vì sao? Vì cõi Vô sắc không có thế giới thành hoại.

Hỏi: Vì sao cõi Dục, cõi Sắc khởi định này hiện ở trước, chẳng phải cõi Vô sắc?

Đáp: Vì mạng căn dựa vào hai việc để tồn tại: là dựa vào sắc và dựa vào tâm. Định này vì vô tâm, tâm dứt nên khởi hiện ở trước. Trong cõi Dục, cõi Sắc, khi khởi định này, dù tâm dứt bỏ mạng căn, nhưng nhờ dựa vào sắc mà được tồn tại. Cõi Vô sắc không có sắc nhưng dựa vào tâm, nên mạng tồn tại. Nếu người ở cõi Vô sắc khởi định này, thì tâm dứt, mạng dứt. Đó gọi là chết, không gọi là định.

Hỏi: Nếu khởi định này xong, lui sụt định này khi chết sinh lên Không xứ, Thức xứ, vô sở hữu xứ chăng?

Đáp: Bất sinh. Vì sao? Vì còn tùy thuộc vào nơi sinh thích hợp, tức hoặc ở chỗ có thể khởi định này, hoặc ở xứ có thể thọ báo của định ấy. Trong cõi Sắc, dù không thọ báo của định này, nhưng vẫn có thể khởi định ấy. Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, dù không thể khởi định ấy, nhưng vẫn là xứ có thể thọ báo của định này. Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ không thể khởi định này, cũng không thể thọ báo của định ấy.

Lại có thuyết nói: Sinh về xứ đó, chỉ không gọi là thân chứng, không gọi là cầu giải thoát.

Lời bình: Nên nói là bất sinh.

Hỏi: Trụ trong định kia trải qua thời gian bao lâu?

Đáp: Trong cõi Dục, dùng đoàn thực để gìn giữ các căn bốn đại. Ở cõi Dục, dù khi nhập định, vẫn không khiến cho thân có lo lắng, lúc

xuất định, thì có lo lắng. Cho nên cõi Dục nhập định, trong thời gian ngắn, không ở lâu trong định quá bảy ngày, làm sao biết?

Nghe nói có một tăng-già-lam, có một Tỳ-kheo được định Diệt. Đến giờ ăn, đắp y tới trai đường. Ngày ấy vị Tỳ-kheo kia đánh kiền chùy. Vào buổi chiều vị Tỳ-kheo ấy siêng năng, tinh tiến, nghĩ rằng: Vì sao mình đã để trôi qua luống uổng thời gian này, không quán vị lai, đến lúc nào, sẽ đánh kiền chùy? Liên lập thệ nguyện nhập định Diệt, cho đến khi đánh kiền -chùy, sẽ xuất định.

Bấy giờ Tăng-già-lam ấy có nạn xảy ra, các Tỳ-kheo đều bỏ tăng- già-lam ra đi. Trải qua ba tháng, việc nạn ấy mới được giải quyết.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo nhóm họp trở lại, rồi đánh kiền chùy. Lúc đó, vị Tỳ-kheo kia vừa xuất định, liền qua đời. Về sau, có một Tỳ-kheo tu hạnh khát thực, chứng được định Diệt, vào lúc sáng sớm đắp y, ôm bát định vào thôn khát thực. Lúc này, trời mưa to, vị Tỳ-kheo kia nghĩ: Nếu vào trong làng, thì màu y của mình sẽ bị hư, nếu không đi thì về sao để luống qua thời gian này, không quán vị lai? Liên nguyện nhập định đến khi tạnh mưa sẽ xuất định.

Hoặc có thuyết nói: Mưa kéo dài nửa tháng. Hoặc có thuyết nói: Mưa suốt một tháng mới tạnh. Khi mưa tạnh, vị Tỳ-kheo kia xuất định, liền qua đời.

Do việc này nên biết cõi Dục nhập định Diệt, không có lo khổ, khi xuất định có lo khổ. Cho nên, nhập định trong thời gian ngắn, không quá bảy ngày. Cõi Sắc không dùng đoàn thực để duy trì bốn đại của các căn. Người nhập định này, hoặc trải qua nửa kiếp, một kiếp, có người vượt qua thời gian ấy.

Hỏi: Nếu không nguyện mà nhập định Diệt, thì làm sao xuất định?

Đáp: Như nhập định có tâm, pháp tự nhiên sẽ xuất định.

Lại nữa, nếu muốn ăn, hoặc muốn đại tiểu tiện, thì khi nhập định dù không sinh ra lo khổ, nhưng lúc xuất định sẽ thành lo khổ. Do việc này, nên sẽ tự xuất định.

Hỏi: Người phàm phu có nhập định Diệt hay không?

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Người phàm phu không nhập định này. Vì sao? Vì đây là định của bậc Thánh, chẳng phải định của phàm phu. Nếu người phàm phu nhập định này thì cũng là định của phàm phu.

Lại nữa, người phàm phu quán địa trên, lia dục của địa dưới, như trùng xà-lâu, Phi phi tướng Phi phi tướng xứ không còn có địa nào trên để duyên, lia dục của địa dưới cho nên người phàm phu không nhập

định này.

Lại nữa, người phạm phu thường nhập định, thì thường thân tâm khinh an. Do thân, tâm nhẹ nhàng, nên phương tiện trở nên thông thả, vì phương tiện thông thả nên không thể khởi định kia.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Người phạm phu không nhập định ấy. Vì sao? Vì người phạm phu thường nhập định, ngã kiến vững chắc, nên sợ pháp diệt của bên sau, như sợ hầm sâu, cho nên, không thể nhập định ấy.

Hỏi: Bồ-tát có nhập định Diệt hay không?

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Bồ-tát không nhập định Diệt. Vì sao? Vì định này là định của bậc Thánh. Nếu Bồ-tát nhập định này, thì cũng sẽ là định của phạm phu.

Lại nữa, Bồ-tát quán địa trên, lia dục của địa dưới, như trùng Xà- lâu, Phi tướng Phi phi tướng xứ. Lại không có địa trên để có thể duyên theo lia dục của địa dưới. Cho nên, Bồ-tát không nhập định này.

Lại nữa, Bồ-tát nhập định Diệt. Vì sao? Vì khi Bồ-tát muốn cầu Nhất thiết trí, có nghĩ rằng: Ta nên tìm cầu tướng của tất cả xứ. Nếu Bồ-tát không nhập định Diệt, thì đối với xứ này, sẽ không gọi là tìm cầu.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Bồ-tát không nhập định Diệt. Mặc dù Bồ-tát lại dẹp diệt ngã kiến, không sợ chỗ diệt sau cùng, như sợ hầm sâu, không muốn cho tuệ có trở ngại và bị cắt đứt, nên không muốn nhập định Diệt, chứ chẳng phải không thể nhập.

Hỏi: Lúc tiền thân của Bồ-tát, không từng khởi định Diệt, ở thân sau cùng khởi định Diệt, vì trước khởi định Diệt, sau được quả vô thượng, Chánh đẳng chánh giác hay là vì trước được quả vị Chánh đẳng chánh giác vô thượng, sau được định Diệt? Nếu trước khởi định Diệt, sau được đạo quả giác ngộ vô thượng, thì vì sao không trái với tâm trông mong, khởi tâm không giống nhau? Sao gọi là ba mươi bốn tâm được Nhất thiết trí. Nếu trước được đạo Chánh đẳng chánh giác Vô thượng, sau khởi định Diệt, làm sao gọi là đầy đủ pháp học. Lúc được Tận trí, sao gọi là việc phải làm đã làm xong?

Pháp sư nước ngoài nói rằng: Trước khởi định, sau được quả vị Chánh đẳng chánh giác vô thượng.

Hỏi: Nếu vậy thì sao không trái với tâm trông mong?

Đáp: Pháp sư kia nói lời này: Bồ-tát trước lia dục Vô sở hữu xứ, dựa vào đệ Tứ thiên, nhập chánh quyết định, không khởi xứ này, cho đến được quả A-na-hàm, khởi định Diệt, được quả vị Chánh đẳng chánh giác vô thượng.

Hỏi: Vì sao không gọi là khởi tâm không giống nhau?

Đáp: Pháp sư kia nói rằng: Ai nói Bồ-tát vô tâm không giống nhau. Bồ-tát có tâm không giống nhau.

Hỏi: Thế nào là ba mươi bốn tâm được Nhất thiết trí?

Đáp: Pháp sư kia đã nói rằng: Nói ba mươi bốn tâm, là nói tâm vô lậu, không nói tâm nhập định, xuất định.

Sa-môn nước Kế-tân nói rằng: Trước, được đạo quả Chánh đẳng chánh giác vô thượng, sau khởi định Diệt.

Hỏi: Nếu vậy thì sao gọi là pháp học đầy đủ?

Đáp: Nói đầy đủ, nghĩa là đầy đủ căn, đầy đủ quả, không đầy đủ định.

Hỏi: Khi được tận trí, sao gọi là việc phải làm đã làm xong?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Chương giải thoát là phần vô tri phẩm hạ.

Hoặc có thuyết nói: Là đối với các định không được tự tại.

Hoặc có thuyết nói: Là người không được định. Hoặc nói rằng: Chương giải thoát là vô tri phẩm hạ, nghĩa là khi Thế tôn được tận trí, đã dứt tất cả vô tri, được tất cả trí đối trị kia. Nếu nói rằng: Giải thoát chương là không được tự tại đối với các định. Lúc Thế tôn được Tận trí, đối với các thiền định, giải thoát, tam-muội, xuất nhập đều được tự tại.

Hoặc nói rằng: Chương Giải thoát là không được định, khi Đức Thế tôn được Tận trí thì được tất cả định, cho nên, lúc được Tận trí, thì việc phải làm đã xong.

Hỏi: Sao gọi là ba mươi bốn tâm vô lậu?

Đáp: Bồ-tát trước diệt dục của Vô sở hữu xứ, dựa vào đệ Tứ thiền, nhập chánh quyết định. Trong kiến đạo có đạo tỷ trí của mười lăm tâm và đạo tỷ trí của tâm thứ mười sáu, tức là lìa dục của Phi tưởng Phi phi tưởng xứ. Đạo phương tiện, đạo vô ngại có chín, đạo giải thoát có chín, đó gọi là ba mươi bốn tâm.

Như kinh nói: Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư đến chỗ Tỳ-kheo ni Đàm-ma-đề-na, hỏi như thế này: A Di (Thánh giả) nhập định Diệt là thế nào? Người kia nói: Nay Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, Tỳ-kheo nhập định Diệt, không nghĩ rằng: Nay ta nhập định Diệt, sẽ nhập định Diệt. Trước khi muốn nhập định này, cần phải điều phục tâm mình.

Hỏi: Hành giả vào phòng rửa chân, lúc trải tòa ngồi kiết già, không nghĩ rằng: Nay ta nhập định Diệt, sẽ nhập định Diệt?

Đáp: Mặc dù có việc này, nhưng đều là thời gian xa. Như tâm thiện cõi Dục theo thứ lớp khởi Sơ thiền, cho đến nhập định Diệt, không

nghĩ rằng: Nay ta nhập định Diệt, sẽ nhập định Diệt. Lại rằng: A di (Thánh giả) khởi định Diệt như thế nào? Vị kia nói: Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, Tỳ-kheo lúc khởi định Diệt, không nghĩ thế này: Nay ta đang khởi định Diệt, ta sẽ khởi định Diệt, nhưng vì duyên với mạng căn thuộc sáu nhập của thân này, mà khởi định kia. Nếu vì bị đói khát ép ngặt, nếu muốn đại tiểu tiện, cho dù khi ở trong định cũng không bị lo khổ, lúc xuất định thì phải lo khổ. Do việc ấy nên xuất định.

Lại hỏi: Lúc Tỳ-kheo nhập định Diệt, là vì trước diệt hành nào? Là Hành thân, hành miệng hay hành ý?

Người kia nói rằng: Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, Tỳ-kheo lúc nhập định Diệt, trước diệt hành miệng, kế là diệt hành thân, sau là diệt hành ý.

Hỏi: Nói diệt hành ý, việc này có thể như thế. Nói diệt hành miệng, hành thân, làm sao có thể như thế. Vì sao? Vì xuất Sơ thiền, khi nhập đệ Nhị thiền, diệt hành miệng. Từ đệ Tam thiền khởi, khi nhập đệ Tứ thiền, là đã diệt hành thân, vì sao lại nói là khi nhập định Diệt, là diệt hành vi của thân, miệng?

Đáp: Lúc nhập định Diệt có hai thứ: Có gần, có xa. Lúc xa thì diệt hành của thân, miệng, lúc gần thì diệt hành vi ý.

Lại nữa, nếu nhập Sơ thiền, cho đến nhập Phi tưởng Phi phi tưởng xứ, đều gọi là lúc nhập định Diệt. Vì sao? Vì nhập định Diệt, nên khởi các địa này hiện ở trước.

Lại đặt ra câu hỏi này: A- Di! lúc Tỳ-kheo khởi định Diệt, hành nào đầu tiên hiện ở trước? Hành thân hay Hành ý?

Tỳ-kheo kia nói rằng: Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, Tỳ-kheo lúc khởi định Diệt, trước khởi ý hành, kế là khởi thân hành, sau đó khởi khẩu hành.

Hỏi: Nếu nói rằng: Xuất định Diệt, trước khởi hành vi ý, việc này có thể như thế. Nếu nói rằng: Lúc khởi định Diệt, là khởi hành thân, hành miệng, làm sao có thể như thế. Vì sao? Vì từ đệ Tứ thiền, khởi nhập hành thân của đệ Tam thiền, cho đến từ đệ Nhị thiền, khởi nhập hành miệng của Sơ thiền, cho đến sinh, vì sao nói là khi khởi định Diệt, là khởi hành thân, miệng?

Đáp: Khởi định Diệt có gần, có xa. Gần, là khởi hành ý, xa, là khởi hành thân, miệng.

Lại nữa, khởi định Diệt cho đến Sơ thiền, đều gọi là lúc khởi định Diệt. Vì sao? Vì định Diệt nên từ các địa kia khởi. Lại hỏi rằng: A Di! lúc Tỳ-kheo khởi Định Diệt, tâm thuận theo nơi đối tượng nào? Tâm chuyển biến gần đối tượng nào? Tâm sắp vào đối tượng nào? Tỳ-kheo kia nói rằng: Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, Tỳ-kheo xuất định Diệt khởi, tâm

thuận theo lìa, tâm chuyển biến gần lìa, tâm sắp nhập lìa.

Hỏi: Trong đây, thế nào là lìa?

Đáp: Hoặc có thuyết nói: Là định Diệt. Hoặc nói rằng: Là định Diệt, nghĩa là tâm thế tục xuất định, có hai sự: Tùy thuận lìa, chuyển biến gần lìa, sắp nhập lìa:

1. Do tâm trông mong.

2. Do duyên.

Tâm vô lậu xuất định, tương ứng với khổ trí, tập trí, nghĩa là có một sự thuận theo lìa, do duyên, không do tâm trông mong. Tương ứng với diệt trí, đạo trí, cũng không do duyên, cũng không do tâm trông mong.

Lại có thuyết nói: Lìa là Niết-bàn diệt tận. Nếu nói rằng: Lìa là Niết-bàn diệt tận: Tâm thế tục xuất định, cũng vô tâm trông mong, cũng không có duyên, cũng không có thuận theo lìa, chuyển gần lìa, sắp nhập lìa. Nếu vô lậu tương ứng với khổ trí, tập trí, đạo trí, đối với lìa có tâm trông mong không có duyên. Tương ứng với Diệt trí, đối với lìa, tâm có trông mong cũng có duyên.

Lại có thuyết nói: Lìa là định Diệt, cũng là Niết-bàn Diệt tận. Nếu nói rằng: Lìa là định Diệt, cũng là Niết-bàn Diệt tận. Tâm thế tục xuất định, tâm vô lậu tương ứng với khổ, tập, diệt trí.

Tóm lại, có hai sự thuận theo lìa. Chuyển biến lìa gần, sắp nhập lìa:

1. Do tâm trông mong.

2. Do duyên.

Tương ứng với đạo: Có một sự thuận theo lìa, chuyển biến gần lìa, sắp nhập lìa là có tâm trông mong, không có duyên.

Lại hỏi: A Di! Tỳ-kheo xuất định Diệt khởi, vì sự xúc chạm có bao nhiêu xúc chạm? Tỳ-kheo kia nói rằng: Ưu-bà-di Tỳ-xá-khư, sự xúc chạm có ba:

1. Sự xúc chạm bất động.

2. Sự xúc chạm không có sở hữu.

3. Sự xúc chạm vô tướng.

Hỏi: Sự xúc chạm bất động, sự xúc chạm không có sở hữu, sự xúc chạm vô tướng là sao?

Tôn giả Hòa-tu-mật nói: Không xứ, Thức xứ là sự xúc chạm bất động. Vô sở hữu xứ là xúc chạm của vô sở hữu. Phi tướng Phi phi tướng xứ là xúc chạm vô tướng.

Lại nữa, không là xúc chạm bất động, vô nguyện là xúc chạm vô

sở hữu, vô tướng là xúc chạm vô tướng.

Lại nữa, vô sở hữu xứ là xúc chạm bất động, là xúc chạm của vô sở hữu, là xúc chạm vô tướng. Vô lậu là xúc chạm bất động, vì thuộc về Vô sở hữu xứ, là xúc chạm vô sở hữu, duyên với Niết-bàn, là xúc chạm vô tướng.

Tôn giả Phật-đà-đề-bà nói: Tỳ-kheo xuất định Diệt khởi, nếu là tâm Phi tướng Phi phi tướng xứ, không khởi tâm không giống nhau khác, nên nói là xúc với xúc vô tướng. Nếu là tâm không giống nhau của Vô sở hữu xứ, nên nói là xúc với xúc vô sở hữu. Nếu là tâm không giống nhau của Thức xứ, nên nói là xúc với xúc bất động. Năm định có tướng khác, cũng nói giống như thế.

Hỏi: Như khi thứ lớp nhập định Diệt, xuất định Diệt cũng theo thứ lớp này xuất định chăng?

Đáp: Như thứ lớp nhập không như thứ lớp xuất, như thứ lớp xuất không như thứ lớp nhập. Như thứ lớp ngủ, không như thứ lớp thức. Như thứ lớp thức, không như thứ lớp ngủ. Nhập, xuất định Diệt kia cũng giống như thế.

* * * * *